

I. MỤC TIÊU KIỂM TRA

Đánh giá kết quả giáo dục môn Ngữ văn trong học kì I, nhằm nắm bắt kịp thời mức độ tiếp nhận và tiến bộ của học sinh các mức độ yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực Chương trình GDPT 2018 đưa ra. Từ đó, có những điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động học tập, các hoạt động dạy học, quản lí để đảm bảo kiến thức và chương trình, sự tiến bộ của từng học sinh, chuẩn bị tâm thế bước vào kì 2 và thi tốt nghiệp THPT.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

- Năng lực Đọc và Viết:
 - Năng lực Đọc: phạm vi tri thức Đọc hiểu thuộc Bài 3 và Bài 4
 - Năng lực Viết: Viết văn bản nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)
- Hình thức kiểm tra

1. Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

2. Hình thức đề: Tự luận

3. Cấu trúc đề: 2 phần

Phần I: Đọc (6,0 điểm): Ngữ liệu là một đoạn trích/văn bản ngoài sách giáo khoa. Gồm 6 câu hỏi tự luận, được sắp xếp theo các mức độ: Nhận biết – Thông hiểu – Vận dụng.

Phần II. Viết (4,0 điểm): Gồm một câu nghị luận xã hội.

- Khung ma trận đề kiểm tra

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc	Văn bản nghị luận	2 (20%)	3 (30%)	1 (10%)	60%
		Truyện (có yếu tố kì ảo)				
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)	1 (10%)	1 (10%)	1 (20%)	40%
Tổng			30%	40%	30%	100%
Tỉ lệ chung			70%		30%	

- Bảng đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá

T T	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc Hiểu	1. Văn bản nghị luận	Nhận biết: - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản. - Nhận biết được một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ). - Chỉ ra được được các biện pháp tu từ; từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản. - Nhận biết được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Lí giải được mối liên hệ giữa nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản. - Đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản. - Tiếp cận và đánh giá được nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích viết. - Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích. - Phân tích được các biện pháp tu từ; từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các	2	3	1	60

		hình thức này. - Lí giải được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận để đạt được mục đích. Vận dụng: - Rút ra bài học từ văn bản; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong văn bản. - Thể hiện được quan điểm riêng trong tiếp nhận, đánh giá văn bản. - Đánh giá được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân. Nhận biết: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền kì như: đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật... - Nhận biết được yếu tố hoang đường, kì ảo đặc trưng của truyện truyền kì. Thông hiểu: - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Lí giải được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian. - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật truyện truyền kì; lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.				
--	--	--	--	--	--	--

		- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. - Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm. - Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản. Vận dụng: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm. - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản. - Liên hệ, so sánh, đánh giá được sự giống và khác nhau giữa truyện truyền kì và truyện dân gian.				
--	--	---	--	--	--	--

		2. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.				40
--	--	---	---	--	--	--	----

Tỉ lệ %		30%	40%	30%	100%
Tỉ lệ chung		70%		30%	

ĐỀ MINH HOẠ

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau:

(1) Cuộc đời sẽ có bao nhiêu là ngã ba, ngã tư, buộc mình phải rẽ phải, rẽ trái hay đi thẳng. Căng thẳng lắm, lo lắng lắm, tư duy thông thường là mình cứ thấy đường nào thông thoáng hơn, hào nhoáng hơn, ngon ăn hơn... thì đi vào đấy, sau đó mới thấy là đã đi sai đường. Quay lại cũng được nhưng tốn thời gian. Lại có con đường dẫn tới ngõ cụt, vực thẳm, tử lộ chứ không phải hoan lộ. Cũng có lúc chẳng có đường lui, cứ phải chịu đựng, cả đời đến lúc nhắm mắt cũng chẳng thấy có một ngày vui.

(2) Các bạn học sinh sẽ không biết được mission (sứ mạng) của đời mình là gì nếu các bạn lớn lên trong tình thương “mù quáng Á Châu” của cha mẹ ông bà anh chị. Họ không cho bạn làm việc nhà, không cho nấu cơm giặt giũ lau nhà... chỉ bắt học để thành tài. Họ không cho bạn tham dự hoạt động xã hội nào, không cho bạn chịu bất cứ một vấp ngã nào, một cú lừa nào, một lỗi lầm nào để nã các bạn hẳn lên nếp nhàn của sự trải nghiệm, óc già dặn. Và sau 18 tuổi, cha mẹ tiếp tục tài trợ tiền bạc nhà cửa, không cho thách thức hay áp lực nào để các bạn chiến đấu cả.

(3) Mỗi mãi bạn chỉ là một cây tầm gửi sống nhờ người khác, vì không biết tự đứng giữa đất trời, hút nước, chống chịu nắng mưa gió sương bão táp. Cứ bắt học để “thành tài”, cứ nghĩ có tấm bằng trong tay là “thành tài”. Tài đâu không thấy, chỉ thấy thất nghiệp vè nằm sùng sững trên giường đó.

(4) Một số khác thì bản chất là làm biếng, thích xin hơn tự chủ. Không chịu lao động chân tay hay động não để kiếm sống, không chịu va chạm với thế giới bên ngoài, cứ ru rú trong sự an toàn của gia đình. Thế loại đi học cũng phải ép phải điểm danh mới học thì thôi, làm gì có mission? Đầu tư học hành làm gì mất công, nó có muốn học đâu?

(*Trên đường băng*, Tony Buổi sáng, Nhà xuất bản Trẻ, 2016, tr. 71)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra hai thao tác lập luận trong đoạn văn bản.

Câu 2. Nêu lí do các bạn học sinh sẽ không biết được mission (sứ mạng) của đời mình được tác giả đưa ra trong đoạn trích.

Câu 3. Tác dụng của việc sử dụng bằng chứng: “*Mãi mãi bạn chỉ là một cây tầm gửi sống nhờ người khác, vì không biết tự đứng giữa đất trời, hút nước, chống chịu nắng mưa gió sương bão táp*” trong đoạn 3.

Câu 4. Hiệu quả của phép lặp cấu trúc được sử dụng trong đoạn 2: *“Họ không cho bạn làm việc nhà, không cho nấu cơm giặt giũ lau nhà... chỉ bắt học để thành tài. Họ không cho bạn tham dự hoạt động xã hội nào, không cho bạn chịu bất cứ một vấp ngã nào, một cú lừa nào, một lỗi lầm nào để nã các bạn hẳn lên nếp nhàn của sự trải nghiệm, óc già dặn.”*

Câu 5. Mục đích của tác giả khi viết đoạn văn bản trên.

Câu 6. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về *“Cuộc đời sẽ có bao nhiêu là ngã ba, ngã tư, buộc mình phải rẽ phải, rẽ trái hay đi thẳng.”*

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, là một người trẻ tuổi anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về việc khẳng định giá trị bản thân.

----- **HẾT** -----

